

Bản án số: **407/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 26 - 3 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Ông Nguyễn Văn Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 841/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 81 (Lầu 1), Phường 8, Quận T, Thành phố M.

Địa chỉ tạm trú : 132/21/4 M, Khu phố 2, phường A, quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H), sinh năm 1966 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 1324 Meade Street Denver Colorado 80204 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ L và ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H) tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/8/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 2114 quyển số 11 ngày 13/8/2013 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau ở Việt Nam đến ngày 14/8/2013 thì ông Bình về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Năm 2014 ông có về Việt Nam chung sống với bà 3 tháng, ngày 11/8/2014 ông trở lại Hoa Kỳ. Từ đầu năm 2015, bà nhiều lần gọi điện nhưng ông không nghe máy, bà mất liên lạc từ đó đến nay. Bà L không sang Hoa Kỳ để thăm ông được, ông Bình không trở về Việt Nam thăm bà, hai bên cũng không thể đoàn tụ gia đình. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ông bà không có cuộc sống chung, cũng không chia sẻ được các vấn đề trong cuộc sống nên bà thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Võ Hải B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Võ Hải B vắng mặt nên không có lời trình bày. Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Võ Hải B đang cư trú tại Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Trần Thị Mỹ L và ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H) đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L, cho bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Võ Hải B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị Mỹ L đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với ông Võ Hải B hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L tham gia phiên tòa lần 1 vào lúc 8 giờ ngày 16/11/2020 và lần 2 vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 26/3/2021. Bà L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Võ Hải B, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 201/TB-TA ngày 05/3/2020 cho ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H) tại địa chỉ: 1324 Meade Street Denver Colorado 80204 USA theo quy định của pháp luật. Ngày 26/01/2021, Bộ Tư pháp có Công văn số 137/BTP-PLQT thông báo về kết quả ủy thác tư pháp, cụ thể Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 13/9/2020 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Tuy nhiên, đến nay Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Võ Hải B nên tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Hải B.

Do đó, căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4, Điểm c Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/8/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 2114 quyển số 11 ngày 13/8/2013 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H) là hợp pháp.

Theo bà L trình bày, sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau ở Việt Nam đến ngày 14/8/2013 thì ông Bình về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Năm 2014 ông có về Việt Nam chung sống với bà 3 tháng, ngày 11/8/2014 ông trở lại Hoa Kỳ. Từ đầu năm 2015, bà nhiều lần gọi điện nhưng ông không nghe máy, bà mất liên lạc từ đó đến nay. Bà L không sang Hoa Kỳ để thăm ông được, ông Bình không trở về Việt Nam thăm bà, hai bên cũng không thể đoàn tụ gia đình. Về phía ông Võ Hải B, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông Võ Hải B theo quy định pháp luật nhưng ông Bình không có phản hồi. Điều này cũng chứng tỏ ông Võ Hải B không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, nay tình cảm không còn, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với

nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Võ Hải B là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Võ Hải B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Khoản 3 Điều 228, Điều 262, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị Mỹ L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0045541 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Mỹ L được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm

yết theo quy định của pháp luật. Ông Võ Hải B (Vo Binh H, Võ Bình H) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương